

Số: 133/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 02 (hai) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau

Địa chỉ: Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 3819 000

Fax: 0290 3590 501

Mã số doanh nghiệp: 2001012298

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2025 đến ngày 21 tháng 02 năm 2030.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nghiêm Quang Tuấn

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-BVTV-PB ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân diamoni phosphat (phân DAP)	DAP 16-44 Cà Mau	31917	Đạm tổng số (N _{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 44%; Cadimi (Cd): 12 ppm; Độ ẩm: 2,5%.	Bón rải	<p>Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng. Dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại phân bón hỗn hợp khác. Là phân bón rải, dùng bón trực tiếp vào gốc hay hòa với nước để tưới cho các loại cây trồng. Nên bón kết hợp với phân kali, Ure, SA để tăng hiệu quả sử dụng. Lượng bón và thời kỳ bón:</p> <p>1. Cây lương thực (lúa, ngô, khoai lang, khoai tây, sắn): + Bón lót: 150 - 180 kg/ha/vụ; + Bón thúc: 100 - 150 kg/ha/vụ.</p> <p>2. Cây công nghiệp (cà phê, cao su, tiêu, điều, mía, chè, đậu phộng, đậu tương, đậu xanh): + Bón lót: 100 - 250 kg/ha/vụ; + Bón thúc: 100 - 300 kg/ha/vụ.</p> <p>3. Rau màu và cây ăn quả: + Bón lót: 100 - 150 kg/ha/vụ; + Bón thúc: 150 - 250 kg/ha/lần (bón 1 - 3 lần/vụ).</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân monoamoni phosphat (phân MAP)	MAP 10-50 Cà Mau	31918	Đạm tổng số (N _{ts}): 10%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 50%; Độ ẩm: 3%.	Bón rải	<p>Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng, lượng bón và thời kỳ bón:</p> <p>1. Cây lúa: pha 500 - 800 g/80 lít nước/1.000 m²/lần, tưới sau sạ 5 - 7 ngày và giai đoạn lúa đẻ nhánh.</p> <p>2. Cây ăn trái: pha 1.200 - 1.600 g/160 lít nước/1.000 m²/lần, tưới 3 - 4 lần/năm.</p> <p>3. Cây đậu, rau cải, bầu, bí: pha 1.200 - 1.600 g/160 lít nước/1.000 m²/lần, tưới vào vùng rễ 2 lần/vụ.</p> <p>4. Cây hoa, cây kiểng: pha 400 - 600 g/80 lít nước/1.000 m²/lần, tưới vào vùng rễ 2 lần/vụ.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất